

Số: 222/SGDDT-TCCB

Bình Định, ngày 23 tháng 10 năm 2021

V/v ngưng hiệu lực quy định về chuẩn
trình độ đào tạo của nhà giáo tại một
số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo
dục và Đào tạo ban hành

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường THPT và trực thuộc;
- Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh;
- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thông báo đến tất cả các giáo viên thuộc đơn vị mình quản lý biết và thực hiện một số nội dung sau:

I. Ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

1. Ngưng hiệu lực quy định đạt chuẩn trình độ đào tạo tại điểm a khoản 3 Điều 4 Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

“3. Tiêu chí 3. Năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân

a) Mức đạt: đạt chuẩn trình độ đào tạo và hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; có kế hoạch thường xuyên học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân; cập nhật kịp thời các yêu cầu đổi mới của ngành về chuyên môn, nghiệp vụ;”

2. Ngưng hiệu lực quy định đạt chuẩn trình độ đào tạo tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

“1. Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân

a) Mức đạt: Đạt chuẩn trình độ đào tạo và hoàn thành đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn theo quy định; có kế hoạch thường xuyên học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn bản thân;”

3. Ngưng hiệu lực quy định đạt chuẩn trình độ đào tạo tại điểm a khoản 3 Điều 4 Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

“3. Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân

a) Mức đạt: Đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; có kế hoạch thường xuyên học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; cập nhật kịp thời các yêu cầu đổi mới của ngành về chuyên môn nghiệp vụ;”

4. Ngưng hiệu lực quy định đạt chuẩn trình độ đào tạo tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

“1. Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân

a) Mức đạt: Đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Tham gia và hoàn thành đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn theo quy định;”

5. Ngưng hiệu lực quy định đạt trình độ chuẩn được đào tạo tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quy định chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 42/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

“2. Tiêu chí 5. Trình độ chuyên môn

a) Đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định hiện hành;”

6. Ngưng hiệu lực quy định đạt chuẩn trình độ đào tạo tại điểm b khoản 2 Điều 8, quy định đạt trên chuẩn trình độ đào tạo tại điểm a khoản 2 Điều 13 và điểm a khoản 2 Điều 18 Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Điểm b khoản 2 Điều 8:

“2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;”

- Điểm a khoản 2 Điều 13:

“2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến

thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;”

- Điểm a khoản 2 Điều 18:

“2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;”

7. Ngưng hiệu lực quy định đạt chuẩn trình độ đào tạo tại điểm b khoản 2 Điều 8, quy định trên chuẩn trình độ đào tạo tại điểm a khoản 2 Điều 13 Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Điểm b khoản 2 Điều 8:

“2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định”

- Điểm a khoản 2 Điều 13:

“2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;”

8. Ngưng hiệu lực quy định đạt chuẩn trình độ đào tạo tại điểm b khoản 2 Điều 8, quy định đạt trên chuẩn trình độ đào tạo tại điểm a khoản 2 Điều 13 và điểm a khoản 2 Điều 18 Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Điểm b khoản 2 Điều 8:

“2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;”

- Điểm a khoản 2 Điều 13:

“2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;”

- Điểm a khoản 2 Điều 18:

“2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;”

9. Ngưng hiệu lực yêu cầu về đạt chuẩn trình độ đào tạo trong tiêu chuẩn đối với giáo viên giảng dạy các chương trình giáo dục thường xuyên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

“2. Giáo viên

b) Giáo viên giảng dạy các chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân đạt tiêu chuẩn tương ứng với từng cấp học của giáo dục chính quy; giáo viên dạy các chương trình khác đạt tiêu chuẩn theo quy định;”

10. Ngưng hiệu lực quy định đạt chuẩn trình độ đào tạo tại một số điều, khoản của Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ như sau:

a) Điểm c khoản 1 Điều 3 (được đính chính bởi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo):

“1. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục mầm non có:

c) 100% số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005;” (được đính chính bởi: *“c) 100% số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005)*

b) Điểm b khoản 1 Điều 4 (được đính chính bởi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo):

“1. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học có:

b) 100% số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005;” (được đính chính bởi: *“b) 100% số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005).*

c) Điểm b khoản 1 Điều 5:


“1. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở có:

b) 100% số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đối với giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005;”


II. Thời gian ngưng hiệu lực các nội dung quy định trên được thực hiện từ ngày 20/10/2021 (thời điểm Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành) cho đến thời điểm có hiệu lực thi hành của văn bản quy phạm pháp luật mới quy định về các nội dung đó.

III. Trong thời gian ngưng hiệu lực các nội dung quy định trên, các đơn vị, cá nhân liên quan không căn cứ quy định đạt chuẩn trình độ đào tạo hoặc đạt trên chuẩn trình độ đào tạo để đánh giá, tự đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên hoặc kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia, kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên. Các quy định khác tại Thông tư số 42/2010/TT-BGDĐT, Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT tiếp tục thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, thủ trưởng các đơn vị liên hệ Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng QLCLGD-GDTX) để xem xét, hướng dẫn.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị triển khai, thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- UBND các huyện, TX, TP (phối hợp);
- Các Phòng CMNV Sở;
- Đăng Website Sở;
- Lưu: VT, TCCB. 

GIÁM ĐỐC



Đào Đức Tuấn